

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN  
VNECO 4  
VNECO4 ELECTRICITY CONSTRUCTION  
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số: 02TB /VNECO4  
No.: 02TB /VNECO4

Nghệ An, ngày 06 tháng 02 năm 2026  
Nge An, day 06 month 02 year 2026

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT**  
**CHANGE IN NUMBER OF SHARES WITH VOTING RIGHTS**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở  
Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: *Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 4/ *VNECO4 Electricity Construction Joint Stock Company*
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code: VE4*
- Địa chỉ/Address: 197 Nguyễn Trường Tộ - Phường Thành Vinh - Tỉnh Nghệ An/ *197 Nguyen Truong To Street, Thanh Vinh Ward, Nghe An Province, Vietnam*
- Điện thoại liên hệ/Tel. (84.238) 353 1065 : Fax: (84.238) 385 3433
- E-mail: [congyve4@gmail.com](mailto:congyve4@gmail.com)
- Website: <http://vneco4.com.vn>

| STT<br>No. | Nội dung<br>Contents                                     | Trước khi thay<br>đổi<br>Before change | Thay đổi<br>Change | Sau khi thay<br>đổi<br>After change | Lý do thay đổi<br>Reason for<br>change                               |
|------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 1          | Vốn điều lệ (VNĐ)<br>Charter capital<br>(VND)            | 10.280.000.000                         | 20.000.000.0000    | 30.280.000.000                      | Do Chào bán cổ<br>phiếu riêng lẻ<br>Due to Private<br>Share Offering |
| 2          | Tổng số cổ phiếu<br>Total number of<br>shares            | 1.028.000                              | 2.000.000          | 3.028.000                           |                                                                      |
| 3          | Số lượng cổ phiếu<br>quỹ<br>Number of treasury<br>shares | 0                                      | 0                  | 0                                   |                                                                      |



|   |                                                                                     |           |           |           |  |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|--|
| 4 | Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết<br><i>Number of shares with voting rights</i> | 1.028.000 | 2.000.000 | 3.028.000 |  |
| 5 | Số lượng cổ phiếu khác (nếu có)<br><i>Others (if any)</i>                           | 0         | 0         | 0         |  |

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi/các tài liệu khác có liên quan
- *Securities Registration Certificate on the change/Other related documents*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ  
CBTT

*Legal representative/ Person authorized to disclose information;*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



GIÁM ĐỐC  
*Hồ Hữu Phước*